TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**KHOA LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

1. **Thông tin tổng quát** 
   1. Tên môn học tiếng Việt: Công pháp quốc tế - Mã môn học: BLAW3301
   2. Tên môn học tiếng Anh: Public international law
   3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

Giáo dục đại cương  Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức cơ sở  Kiến thức bổ trợ

Kiến thức ngành  Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

* 1. Số tín chỉ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Số tiết tự học** |
| 3 | 3 | 0 | 90 |

* 1. Phụ trách môn học

1. Khoa phụ trách: Khoa Luật
2. Giảng viên: Nguyễn Đăng Nghĩa
3. Địa chỉ email liên hệ: nghia.nd@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc: Phòng 102 cơ sở Hồ Hảo Hớn
5. **Thông tin về môn học**
   1. Mô tả môn học

Công pháp quốc tế (Luật quốc tế) là môn học thuộc khối kiến thức ngành bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên luật ở cả 2 ngành: Luật và Luật kinh tế tại trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh. Môn học này gồm có 3 tín chỉ (lý thuyết) với thời lượng 45 tiết thường được phân bổ để giảng dạy cho sinh viên năm 3. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật quốc tế để hiểu rõ các đặc trưng cơ bản của Luật quốc tế (khái niệm, thuật ngữ của Luật quốc tế, các chủ thể tham gia quan hệ pháp Luật quốc tế, những quan hệ quốc tế mà ngành luật này điều chỉnh…); các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế; các loại nguồn của Luật quốc tế; những vấn đề cơ bản của quốc gia và các vấn đề dân cư, lãnh thổ, tranh chấp quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

Môn học này được thiết kế với các nội dung chính như sau:

* Lý luận chung về Luật quốc tế
* Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế
* Nguồn của Luật quốc tế
* Quốc gia trong Luật quốc tế
* Dân cư trong Luật quốc tế
* Lãnh thổ và biên giới quốc gia trong Luật quốc tế
* Luật Ngoại giao và Lãnh sự

1. Môn học điều kiện

| **STT** | **Môn học điều kiện** | **Mã môn học** |
| --- | --- | --- |
|  | **Môn tiên quyết:** Không có |  |
|  | **Môn học trước:** Không có |  |
|  | **Môn học song hành:** Không có |  |

1. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp kiến thức và trang bị các kỹ năng cần thiết để giúp sinh viên:

| **Mục tiêu môn học** | **Mô tả** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Hiểu được các khái niệm, đặc điểm và nhữngvấn đề cơ bản của Luật quốc tế như: nguồn của Luật quốc tế, quốc gia, quốc tịch, biên giới lãnh thổ và các nguyên tắc giải quyết tranh chấp quốc tế. | PLO4.7 |
| CO2 | Vận dụng được các nội dung về cơ chế hợp tác, giải quyết tranh chấp, xung đột trong quan hệ quốc tế để nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết những vấn đề pháp lý cụ thể phát sinh trong đời sống quốc tế. | PLO4.7; PLO7.2 |
| CO3 | Xây dựng được kỹ năng phản biện, tranh luận các vấn đề thực tiễn liên quan đến pháp luật quốc tế. | PLO7.1; PLO8.5; PLO8.6 |
| CO4 | Hình thành sự chủ động trong nghiên cứu; bổ sung và củng cố trình độ nhận thức khách quan về các vấn đề quốc tế trong bối cảnh hội nhập. | PLO14.3;  PLO15.1. |

1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học

Học xong môn học này, sinh viên phải có khả năng:

| **Mục tiêu**  **môn học (CO)** | **CĐR môn học (CLO)** | **Mô tả CĐR** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Nêu và phân tích được những vấn đề lý luận cơ bản trong hệ thống luật quốc tế; phân biệt được những điểm khác nhau cơ bản giữa công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế; |
| CO2 | CLO2 | Chọn được nguồn luật và cơ chế giải quyết phù hợp để vận dụng vào các tình huống tranh chấp phát sinh trong quan hệ quốc tế; |
| CO3 | CLO3 | Tham gia tranh luận, phản biện, đánh giá và xây dựng lập luận để giải quyết tình huống cụ thể của Luật quốc tế; |
| CO4 | CLO4 | Chủ động tìm hiểu, cập nhật và tôn trọng, chấp hành pháp luật quốc tế trong đời sống thực tiễn; hình thành cách nhìn nhận và đánh giá khách quan dưới góc độ pháp lý đối với những sự kiện quốc tế diễn ra trong đời sống. |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| **CLOs** | **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** | **PLO12** | **PLO13** | **PLO14** | **PLO15** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** |  |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  | x |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  | x | x |  |  |  |  |  |  |  |
| **4** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | x | x |

1. Học liệu
   * 1. *Tài liệu tham khảo bắt buộc*
2. Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2017;
   * 1. *Tài liệu tham khảo lựa chọn*

Các văn bản Luật quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan, sẽ được giới thiệu trong từng chương cụ thể.

1. Đánh giá môn học

| **Thành phần**  **đánh giá** | **Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CĐR**  **môn học** | **Tỷ lệ %** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  |
| A1. Đánh giá quá trình | Đánh giá quá trình: chuyên cần | Quá trình | CLO4 | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Bài tiểu luận – thuyết trình theo nhóm | Giữa kỳ | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | 20% |
| Bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận) | 20% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Bài kiểm tra cuối kỳ (tự luận) | Cuối kỳ | CLO1  CLO2  CLO3 | 50% |
| **Tổng cộng** | |  |  | **100%** |

1. Kế hoạch giảng dạy

7.1. Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

| **Tuần/**  **buổi học** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tuần 1  /buổi thứ 1 | Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Luật quốc tế  **1.1. khái quát về luật quốc tế.**   * + 1. Khái niệm Luật quốc tế     2. Đặc điểm của Luật quốc tế     3. Vai trò của Luật quốc tế | CLO1 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Minh họa * Trao đổi * Công việc khác:   Giới thiệu môn học, lịch trình, tài liệu, quy định, hình thức học, kiểm tra, thi  Sinh viên:  + Học tại lớp:   * Tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;   + Học tại nhà: *(Tự học 10 tiết)*   * *Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập* * *Đọc trước các bài học theo hướng dẫn trên hệ thống LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 5 – 34)* |
| Tuần 2  /buổi thứ 2 | Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Luật quốc tế (TT)  **1.2. Mối quan hệ giữa luât quốc tế và luật quốc gia.**  **1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật quốc tế (sinh viên tự nghiên cứu)** | CLO1 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa * Công việc khác:   Phân nhóm, giao bài tiểu luận kèm theo quy định, biểu mẫu, lịch làm việc  Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết)*   * *Đọc trước nội dung chương 2 của giáo trình.* * *Tải, thực hiện bài tập trên hệ thống LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 5 – 34)* |
| Tuần 3  /buổi thứ 3 | Chương 2: Các nguyên tắc cơ bản của LQT  **2.1. Khái niệm và hệ thống các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế.**   * + 1. Khái niệm các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế     2. Đặc điểm các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế     3. Vai trò các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế   **2.2. Nội dung của các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế.** | CLO1  CLO2 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thảo luận  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc trước nội dung chương 3 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 39 – 41)* |
| Tuần 4  /buổi thứ 4 | Chương 3: Nguồn của LQT  **3.1. Khái niệm nguồn của Luật quốc tế.**  3.1.1. Khái niệm  3.1.2. Các loại nguồn của LQT  **3.2. Các phương tiện bổ trợ nguồn của Luật quốc tế.**  3.2.1 Một số phương tiện bổ trợ nguồn  3.2.2 Vai trò của các phương tiện bổ trợ nguồn. | CLO1  CLO2 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thảo luận  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc trước nội dung chương 4 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 83 – 99)* |
| Tuần 5  /buổi thứ 5 | Chương 4: Quốc gia trong Luật quốc tế  **4.1. Quốc gia trong Luật quốc tế.**   * + 1. Lý luận về chủ thể của luật quốc tế hiện đại.   4.1.2. Sự công nhận trong Luật quốc tế.  **4.2. Vấn đề kế thừa quốc gia trong quan hệ quốc tế** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc trước nội dung chương 5 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 57 – 74)* |
| Tuần 6  /buổi thứ 6 | Chương 5: Dân cư trong LQT hiện đại  **5.1. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch.**  5.1.1. Khái niệm và phân loại dân cư.   * + 1. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch.   **5.2. Một số vấn đề pháp lý về dân cư.**   * + 1. Quy chế pháp lý của người ngước ngoài.     2. Bảo hộ công dân.     3. Quyền cư trú chính trị trong Luật quốc tế. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc trước nội dung chương 6 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 107 – 127)* |
| Tuần 7  /buổi thứ 7 | Chương 6: Lãnh thổ và biên giới quốc gia **6.1. Lãnh thổ quốc gia.**  **6.2. Biên giới quốc gia.**  **6.3. Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia.** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc tiếp nội dung chương 6 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 159 – 182)* |
| Tuần 8  /buổi thứ 8 | Chương 7: Luật ngoại giao và lãnh sự  **7.1. Ngoại giao**  7.1.1. Khái niệm, nguồn, các nguyên tắc của luật ngoại giao và lãnh sự  7.1.2. Các cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước  7.1.3. Cơ quan đại diện ngoại giao  **7.2. Lãnh sự**  7.2.1 Cơ quan lãnh sự  7.2.2. Quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho đoàn đại diện thường trực của quốc gia tại tổ chức Quốc tế liên chính phủ. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc trước nội dung chương 7 của giáo trình. tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 277 – 303)* |
| Tuần 9  /buổi thứ 9 | - Thuyết trình, tiểu luận nhóm  (Trình bày, trao đổi, đặt câu hỏi)  - Kiểm tra giữa kỳ tại lớp. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp.  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc tài liệu chuẩn bị thuyết trình, tham gia các tương tác trên LMS.* | Giữa kỳ | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014* |
| Tuần 10  /buổi thứ 10 | - Thuyết trình tiểu luận nhóm (TT)  - Tổng kết- Ôn tập:   * Hướng dẫn ôn tập nội dung về LQT * Hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Trao đổi * Thảo luận   Sinh viên:   * Thuyết trình * Đặt câu hỏi * Nộp bài tiểu luận | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014* |

7.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết/buổi)

| **Tuần/**  **buổi học** | **Nội dung** | **CĐR môn học** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** | **Tài liệu chính và tài liệu tham khảo** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Tuần 1  /buổi thứ 1 | Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Luật quốc tế  **1.1. khái quát về luật quốc tế.**   * + 1. Khái niệm Luật quốc tế     2. Đặc điểm của Luật quốc tế     3. Vai trò của Luật quốc tế | CLO1 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Minh họa * Trao đổi * Công việc khác:   Giới thiệu môn học, lịch trình, tài liệu, quy định, hình thức học, kiểm tra, thi  Sinh viên:  + Học tại lớp:   * Tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;   + Học tại nhà: *(Tự học 5 tiết)*   * *Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập* * *Đọc trước các bài học theo hướng dẫn trên hệ thống LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 5 – 34)* |
| Tuần 2  /buổi thứ 2 | Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về Luật quốc tế (TT)  **1.2. Mối quan hệ giữa luât quốc tế và luật quốc gia.**  **1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của Luật quốc tế (sinh viên tự nghiên cứu)** | CLO1 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa * Công việc khác:   Phân nhóm, giao bài tiểu luận kèm theo quy định, biểu mẫu, lịch làm việc  Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết)*   * *Đọc trước nội dung chương 2 của giáo trình.* * *Tải, thực hiện bài tập trên hệ thống LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 5 – 34)* |
| Tuần 3  /buổi thứ 3 | Chương 2: Các nguyên tắc cơ bản của LQT  **2.1. Khái niệm và hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế.**   * + 1. Khái niệm các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế     2. Đặc điểm các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế     3. Vai trò các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế     4. Hệ thống các nguyên tắc cơ bản | CLO1  CLO2 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thảo luận   * + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước nội dung chương 3 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 39 – 41)* |
| Tuần 4  /buổi thứ 4 | **2.2. Nội dung của các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế.** | CLO1  CLO2 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thảo luận  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước tài liệu, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 39 – 41)* |
| Tuần 5  /buổi thứ 5 | Chương 3: Nguồn của LQT  **3.1. Khái niệm nguồn của Luật quốc tế.**  3.1.1. Khái niệm  3.1.2. Các loại nguồn của LQT  3.1.3. Mối quan hệ giữa điều ước quốc tế và tập quán quốc tế  **3.2. Các phương tiện bổ trợ nguồn của Luật quốc tế.**  3.2.1 Một số phương tiện bổ trợ nguồn  3.2.2 Vai trò của các phương tiện bổ trợ nguồn. | CLO1  CLO2 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thảo luận  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước nội dung chương 4 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 83 – 99)* |
| Tuần 6  /buổi thứ 6 | Chương 4: Quốc gia trong Luật quốc tế   * 1. **Quốc gia trong Luật quốc tế.**   4.1.1. Lý luận về chủ thể của Luật Quốc Tế hiện đại.  4.1.2. Sự công nhận trong Luật quốc tế. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước nội dung chương 5 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 57 – 74)* |
| Tuần 7  /buổi thứ 7 | **4.2. Vấn đề kế thừa quốc gia trong quan hệ quốc tế** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước nội dung chương 5 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 57 – 74)* |
| Tuần 8  /buổi thứ 8 | Chương 5: Dân cư trong LQT hiện đại  **5.1. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch.**  5.1.1. Khái niệm và phân loại dân cư.   * + 1. Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước nội dung chương 6 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 107 – 127)* |
| Tuần 9  /buổi thứ 9 | **5.2. Một số vấn đề pháp lý về dân cư.**   * + 1. Quy chế pháp lý của người ngước ngoài.     2. Bảo hộ công dân.     3. Quyền cư trú chính trị trong Luật quốc tế. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc tiếp nội dung chương 6 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 107 – 127)* |
| Tuần 10  /buổi thứ 10 | Chương 6: Lãnh thổ và biên giới quốc gia **6.1. Lãnh thổ quốc gia.**  **6.2. Biên giới quốc gia.** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 5 tiết) đọc trước nội dung chương 7 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 159 – 182)* |
| Tuần 11  /buổi thứ 11 | **6.3. Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia.** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc tiếp nội dung chương 7 của giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 159 – 182)* |
| Tuần 12  /buổi thứ 12 | Chương 7: Luật ngoại giao và lãnh sự  **7.1. Ngoại giao**  7.1.1. Khái niệm, nguồn, các nguyên tắc của luật ngoại giao và lãnh sự  7.1.2. Các cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước  7.1.3. Cơ quan đại diện ngoại giao. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc tiếp nội dung chương 7 của giáo trình. tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014 (Trang 277 – 303)* |
| Tuần 13  /buổi thứ 13 | **7.2. Lãnh sự**  7.2.1 Cơ quan lãnh sự  7.2.2. Quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho đoàn đại diện thường trực của quốc gia tại tổ chức Quốc tế liên chính phủ. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên;  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc tài liệu chuẩn bị thuyết trình. tham gia các tương tác trên LMS* | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014) (Trang 277 – 303)* |
| Tuần 14  /buổi thứ 14 | - Thuyết trình, tiểu luận nhóm  (Trình bày, trao đổi, đặt câu hỏi)  - Kiểm tra giữa kỳ tại lớp. | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Thuyết giảng * Trao đổi * Minh họa   Sinh viên:  + Học ở lớp: tiếp thu và tương tácvới Giảng viên; Thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp.  + Học ở nhà: *(Tự học 10 tiết) đọc tài liệu giáo trình, tham gia các tương tác trên LMS.* | Giữa kỳ | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014* |
| Tuần 15  /buổi thứ 15 | - Thuyết trình tiểu luận nhóm (TT)  - Tổng kết- Ôn tập:   * Hướng dẫn ôn tập nội dung về LQT   Hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4 | Giảng viên:   * Trao đổi * Thảo luận   Sinh viên:   * Thuyết trình * Đặt câu hỏi   Nộp bài tiểu luận | Quá trình | *Giáo trình Luật quốc tế - Đại học Luật Hà Nội – NXB Công an nhân dân, năm 2014* |

1. Quy định của môn học
   1. **Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:**
   * Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình: Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: tham dự học chuyên cần, thái độ, tham gia các hoạt động như phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận trong quá trình học tập, thực hiện bài tập trên hệ thống LMS theo đúng thời hạn và yêu cầu quy định.
2. **Quy định về đánh giá giữa kỳ:**
   * 01 bài tiểu luận nhóm: Trọng số 20% điểm bài tiểu luận được phân công theo nhóm (4-7 người). Bài nhóm được viết theo mẫu quy định trong thời gian 5 tuần đối với lớp ngày, 3 tuần đối với lớp tối. Nộp bài nhóm bằng bản in theo thời gian quy định.

**Bài tiểu luận – Thuyết trình:**

* Hình thức: Bài tiểu luận gồm 01 bài làm nhóm kèm theo danh sách liệt kê các phần làm của từng thành viên được làm trên khổ giấy A4 bản in đánh máy, theo mẫu quy định.
* Nội dung: Xác định vấn đề, thu thập thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết, kết luận theo phân công của giảng viên cho nhóm (4-7 người).
* Thời gian: Làm bài trong 8 tuần cho lớp ngày, 5 tuần cho lớp tối. In nộp bài tiểu luận kèm bản mềm được gởi qua email theo thời gian quy định.

**Thuyết trình theo nhóm:**

* Hình thức: Bài làm trên phần mềm trình chiếu Power Point.
* Nội dung: theo trình tự trong các phần bài tiểu luận nhóm.
* Xác định mức độ tham gia của các thành viên trong làm việc nhóm (4-7 người).
* Trình bày: Tất cả thành viên trong nhóm cùng thuyết trình các nội dung đã làm với thời gian từ 8 - 12 phút tại lớp.
* Tiêu chí đánh giá (xem trong phần rubrics môn học).
  + 01 bài kiểm tra giữa kỳ tự luận: Trọng số 20% điểm kiểm tra được tính khi sinh viên thực hiện bài kiểm tra tại lớp/trên hệ thống LMS theo đúng thời hạn, yêu cầu quy định. Nội dung: phân tích, nhận định, viết tự luận, giải quyết vấn đề theo các nội dung trong các chương. Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra trên theo phần rubrics môn học.
  1. **Quy định về đánh giá cuối kỳ:**
  + Trọng số 50% điểm kiểm tra cuối kỳ được tính khi sinh viên thực hiện hình thức bài kiểm tra tự luận, theo ngân hàng đề thi, do nhà trường tổ chức, cụ thể như sau:

***Bài thi kiểm tra cuối kỳ:***

* Hình thức: Thi trắc nghiệm, bài tập nhận định, viết tự luận. Thời gian 90 phút, được tham khảo tài liệu khi dự thi.
* Nội dung: nhận định, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề với toàn bộ kiến thức của môn học.
* Tiêu chí đánh giá: theo đáp án trong phần rubrics môn học
  1. **Quy định về cấm thi cuối kỳ**: Không có
  2. **Nội quy lớp học**:
* Không được đến lớp trễ giờ theo quy định;
* Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không ngủ, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép việc tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
* Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS;
* Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự xem, đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
* Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
* Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm. Tránh ngụy biện, xúc phạm, gây hấn, chỉ trích đối phương.
* Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không nộp các bài tập, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham dự buổi báo cáo chuyên đề (nếu có), và không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo, ... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS.
* Khuyến khích tinh thần về việc ham học hỏi, phát biểu, làm việc nhóm, tư duy sáng tạo, ứng xử đối đáp văn minh, năng động, hợp tác, chia sẻ, cầu tiến, nghiêm túc, khách quan, động viên, khích lệ, trao đổi trong học tập, làm việc đối với mọi vấn đề, tình huống theo mỗi hoàn cảnh khác nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA**  ***(Ký và ghi rõ họ tên)***  **TS. Dư Ngọc Bích** | **Giảng viên biên soạn**  ***(Ký và ghi rõ họ tên)***  **Nguyễn Đăng Nghĩa** |